

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13A/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 3 – 2025

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc L

2. Ông Phạm Quốc Vượng

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Lợi– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: **22/2025/TLST-HNGĐ** ngày 19 tháng 2 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/2/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST-HPT ngày 25/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Thị H, sinh năm 1989 (Vắng mặt có đơn xin vắng)

Địa chỉ : Tổ 2, ấp Phố Lồ, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn : Ông Châu L, sinh năm 1989 (Vắng mặt không có lý do).

Cùng địa chỉ : Tổ 1, ấp Phố Lồ, xã An Phú, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Thị H trình bày:

Bà H và ông L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước năm 2012. Hiện nay cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề, vợ chồng hay cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục chung sống nên bà H yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con tên Châu Thị Bé T, sinh năm 2011; Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Châu L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà H được ly hôn ông L. Giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Châu L có nơi cư trú tại xã An Phú, huyện Hớn Quản nên đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ông Châu L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không đến tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Bà H yêu cầu ly hôn với ông L do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Tại biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp thông tin xác nhận bà H và ông L hiện nay không còn sống cùng nhau, con chung hiện đang ở với bà H, như vậy có thể xác định mâu thuẫn giữa bà H và ông L là có thật. Ông L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia quá trình giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3] Về con chung: Con chung là Châu Thị Bé T, sinh năm 2011; Quá trình vợ chồng sống ly thân, con chung do bà H nuôi dưỡng, theo lời khai của con chưa thành niên có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên nên giao con chung cho bà H nuôi dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H chưa yêu cầu nên không xem xét

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị H được ly hôn với ông Châu L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2012, ngày 12/05/2012 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Châu Thị Bé T, sinh năm 2011 cho bà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H chưa yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, người trực tiếp nuôi con có thể yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

4. Án phí sơ thẩm: Bà Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Trúc đã nộp

theo biên lai thu số 0005688 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
 - VKSND huyện Hớn Quản;
 - Các đương sự;
 - Nơi ĐKKH;
 - CCTHADS huyện Hớn Quản;
 - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Thanh